

Số: /BC-UBND

Nam Định, ngày tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

Năm 2020, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là đại dịch Covid-19 đã tác động trực tiếp, sâu rộng đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, chủ động thực hiện “mục tiêu kép” vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, vừa phòng chống dịch hiệu quả; tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn duy trì ổn định và có bước phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2020

1. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội

Các cấp, các ngành đã tập trung thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về công tác phòng, chống dịch Covid-19. Cả hệ thống chính trị, toàn dân, toàn quân, nhất là các lực lượng như y tế, quân đội, công an và các địa phương đã vào cuộc quyết liệt, với tinh thần "chống dịch như chống giặc", theo phương châm “4 tại chỗ”; triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các biện pháp phòng, chống đại dịch Covid-19 phù hợp với thực tế tại địa phương.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành nhiều Chỉ thị, văn bản chỉ đạo về thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. UBND tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch và xây dựng Kế hoạch đáp ứng đối với từng cấp độ dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; đồng thời chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để sẵn sàng đáp ứng cấp độ cao nhất của dịch bệnh.

Tập trung rà soát, phân loại, nắm tình hình người nhập cảnh vào Việt Nam về tỉnh; các trường hợp nghi ngờ, người đi về từ vùng có dịch để kịp thời thực hiện các biện pháp cách ly y tế, theo dõi sức khỏe theo quy định. Đảm bảo chuẩn bị chu đáo các điều kiện sẵn sàng tiếp nhận, sàng lọc, điều trị bệnh nhân tại các cơ sở cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly tập trung¹; đưa vào hoạt động hiệu quả Hệ thống xét nghiệm sinh học phân tử để xét nghiệm sàng lọc SARS-COV-2

¹ Tính đến ngày 25/11/2020, đã có 447 trường hợp cách ly tại các cơ sở khám chữa bệnh; 1.463 trường hợp cách ly tại cơ sở cách ly tập trung của tỉnh; 453 trường hợp là chuyên gia nước ngoài đang được cách ly tập trung tại khách sạn tự nguyện chi trả chi phí; tư vấn, hướng dẫn và thực hiện cách ly, theo dõi sức khỏe tại nhà, nơi lưu trú cho 10.660 trường hợp.

đảm bảo chủ động trong công tác phòng, chống dịch. Tỉnh Nam Định đã kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, không có trường hợp nào dương tính với Covid-19 trong cộng đồng.

Trước những tác động lớn của đại dịch Covid-19 đến mọi mặt của đời sống xã hội. UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện đẩy mạnh sản xuất kinh doanh theo Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo: ngành Thuế tập trung thực hiện Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, Nghị định số 70/2020/NĐ-CP về việc giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước; ngành Điện lực triển khai thực hiện hỗ trợ giảm giá điện, tiền điện theo hướng dẫn của Bộ Công Thương²; Ban hành văn bản số 113/UBND-VP6 ngày 08/5/2020 gia hạn thời gian nộp tiền cho các tổ chức cá nhân, đơn vị đối với một số loại giá dịch vụ, nghĩa vụ tài chính³; ban hành Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 quy định miễn, giảm giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân đầu tư công, hỗ trợ thủ tục, giảm chi phí cho doanh nghiệp...

Chỉ đạo thực hiện nghiêm chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị Quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ), đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để xảy ra vi phạm, trục lợi chính sách. Đến nay, UBND tỉnh đã chi trả hỗ trợ cho khoảng 261.600 người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 với kinh phí hỗ trợ khoảng 287 tỷ đồng.

2. Sản xuất Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường

a) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản: Tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (theo giá so sánh 2010) ước đạt 20.326 tỷ đồng, tăng 3,1% so với năm 2019.

- Trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng cả năm 176.053 ha, giảm 1,2%, trong đó diện tích cây lương thực có hạt 148.657 ha, giảm 1,3% so với năm 2019. Sản lượng lương thực có hạt cả năm ước đạt 899 ngàn tấn, bằng 101,4% kế hoạch và giảm 0,8% so với năm 2019, trong đó sản lượng thóc 882,4 ngàn tấn, giảm 0,6% so với năm 2019.

+ Vụ Đông, toàn tỉnh gieo trồng được 9.824 ha, giảm 5,7% so với vụ Đông năm 2019, trong đó diện tích trồng trên đất 2 lúa là 798,1 ha. Nhìn chung năng suất các cây trồng vụ Đông năm nay tương đương và cao hơn so với cùng kỳ năm 2019.

² Tổng số tiền đã thực hiện hỗ trợ cho các hộ sản xuất kinh doanh, hộ gia đình khoảng 38,0 tỷ đồng.

³ Gia hạn thời gian nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa; Tiền sử dụng hạ tầng kỹ thuật tại các khu, cụm công nghiệp đến 31/10/2020.

+ Vụ Xuân, toàn tỉnh gieo trồng được 84.551 ha, giảm 1,2%, trong đó diện tích lúa là 72.465 ha giảm 1,3%; năng suất lúa bình quân toàn tỉnh đạt 69,45 tạ/ha (tăng 0,05 tạ/ha); sản lượng thóc đạt 503,3 nghìn tấn, giảm 1,3% so với vụ Xuân năm 2019.

+ Vụ Mùa, toàn tỉnh gieo trồng được 81.671 ha cây hàng năm các loại, giảm 0,8% , trong đó diện tích lúa 72.911 ha, giảm 0,8%; ước tính năng suất lúa bình quân toàn tỉnh đạt 52 tạ/ha tăng 1% (tăng 0,5 tạ/ha); sản lượng thóc ước đạt 379,1 nghìn tấn, tăng 0,2% so với vụ Mùa năm 2019.

Toàn tỉnh đã xây dựng được 382 mô hình “Cánh đồng lớn” với tổng diện tích 21.287 ha (vụ Xuân 220 mô hình với diện tích 12.274 ha; vụ Mùa 162 mô hình lúa với diện tích 9.013 ha). Tổng kết tình hình thực hiện giai đoạn 2017-2020 và xây dựng kế hoạch thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Chăn nuôi: Tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định; dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được kiểm soát. Ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020-2025; hướng dẫn các địa phương tái đàn lợn theo quy định. Phối hợp với Cục Chăn nuôi và Tổ chức FAO triển khai hiệu quả dự án “Thí điểm xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu cho cơ sở chăn nuôi gia cầm bằng phần mềm tin học” và các dự án chăn nuôi an toàn. Ước tính cả năm sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đạt 192,4 ngàn tấn tăng 3,9%, trong đó thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 150,2 ngàn tấn, tăng 3,0% so với năm 2019.

- Lâm nghiệp: Ước cả năm toàn tỉnh trồng được 800 nghìn cây phân tán các loại; trồng mới được 43 ha rừng phòng hộ ven biển, tăng 2,2% so với năm 2019.

- Thủy sản: Sản lượng thủy sản ước đạt 170,5 nghìn tấn, bằng 102,4% kế hoạch và tăng 6,3% so với năm 2019. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ ngư dân lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá góp phần ngăn chặn khai thác thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) và phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên biển; đến nay, toàn tỉnh đã lắp đặt được 418/528 tàu cá thuộc diện được hỗ trợ.

b) Nước sạch nông thôn: Chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước sạch nông thôn theo chỉ tiêu đã giao; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp nước nông thôn trên địa bàn tỉnh.

c) Công tác quản lý đê điều, phòng chống thiên tai: Các cấp, các ngành triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 19/3/2020 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý đê điều, công trình thủy lợi và chuẩn bị sẵn sàng hộ đê, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn năm 2020. Tổ chức các đoàn kiểm tra công trình đê điều và công tác phòng chống thiên tai tại các huyện, thành phố; thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm hành lang bảo vệ đê điều, công trình thủy lợi.

d) Công tác xây dựng nông thôn mới (NTM): Ước đến hết năm 2020 toàn tỉnh có khoảng 60 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; trong đó đã Quyết định công nhận 13 xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2019⁴; Quyết định thừa nhận 03 xã, thị trấn sau khi sáp nhập đạt chuẩn NTM⁵. Ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025; Xây dựng chỉ tiêu phân đầu thực hiện mục tiêu xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đến năm 2025. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được quan tâm chỉ đạo, hoàn thành vượt kế hoạch đề ra, có 110 sản phẩm được đánh giá, xếp hạng⁶, lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 146 sản phẩm được đánh giá, xếp hạng (OCOP).

đ) Tài nguyên và Môi trường: Phê duyệt và triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của các huyện, thành phố; Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2020-2024, áp dụng thực hiện từ ngày 01/01/2020; Ban hành quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước về khoáng sản tại khu vực giáp ranh giữa tỉnh Nam Định và Thái Bình; Quy chế phối hợp giữa cơ quan Thuế và cơ quan Đăng ký đất đai. Triển khai lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 cấp tỉnh, quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 theo quy định.

Tiếp tục tập trung thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh về tăng cường quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát, xử lý các tồn tại về đất đai, trong đó có 43 dự án chậm tiến độ đầu tư, chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng sai so với mặt bằng được phê duyệt; 30 dự án thuê đất nhưng không triển khai thực hiện dự án hoặc ngừng hoạt động, còn nợ tiền thuê đất. Chỉ đạo quản lý chặt chẽ việc khai thác cát theo kế hoạch. Ban hành các kế hoạch và triển khai một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa.

3. Công Thương

- Sản xuất công nghiệp: Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh năm 2010) ước tăng 13,5% so với năm 2019.

Thực hiện Đề án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh theo Văn bản số 747/TTg-CN ngày 18/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó bổ sung KCN Bảo Minh mở rộng, huyện Vụ Bản⁷ và KCN Hồng Tiến huyện Ý Yên⁸. Triển khai các thủ tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp (CCN) Yên Bằng, huyện Ý Yên và CCN Thanh Côi, huyện Vụ Bản; Tiếp tục đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công

⁴ Theo Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh (Bao gồm: xã Liên Minh, Minh Tân, Hiền Khánh - huyện Vụ Bản; xã Nam Hồng, Nam Hùng, Đồng Sơn - huyện Nam Trực; xã Xuân Kiên, Xuân Hòa - huyện Xuân Trường; xã Nghĩa Minh - huyện Nghĩa Hưng; xã Yên Phong, Yên Khang, Yên Lương, Yên Cường - huyện Ý Yên).

⁵ Theo Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND tỉnh (Bao gồm: xã Hải An, huyện Hải Hậu; xã Phúc Thắng, huyện Nghĩa Hưng; thị trấn Lâm, huyện Ý Yên).

⁶ Kế hoạch năm 2020 là 100 sản phẩm.

⁷ Mở rộng thêm 50ha.

⁸ Quy hoạch mới KCN với diện tích khoảng 114ha.

các dự án đầu tư hạ tầng KCN dệt may Rạng Đông (đã bàn giao đất cho 02 nhà đầu tư thứ cấp⁹); CCN Thịnh Lâm, huyện Giao Thủy; CCN Yên Dương, huyện Ý Yên; mở rộng CCN Xuân Tiến, huyện Xuân Trường. Tích cực phối hợp với nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục để sớm khởi công xây dựng Nhà máy Nhiệt điện BOT Nam Định I tại huyện Hải Hậu.

- Thương mại: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 49.750 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2019. Tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trong điều kiện nền kinh tế chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi kinh doanh trái phép, chống buôn lậu hàng giả và gian lận thương mại.

- Chỉ số giá tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ tháng 11 giảm 0,54% so với tháng trước và giảm 1,82% so với tháng 12 năm 2019; bình quân 11 tháng tăng 3,89% so với cùng kỳ¹⁰.

- Xuất, nhập khẩu: Tổng giá trị hàng xuất khẩu trên địa bàn ước đạt 2.200 triệu USD, bằng 100% kế hoạch năm và tăng 9,7% so với năm 2019; Giá trị hàng nhập khẩu ước đạt 1.180 triệu USD, tăng 9,2% so với năm 2019.

4. Công tác Quy hoạch, xây dựng thành phố trung tâm vùng và tiến độ một số dự án, công trình trọng điểm

- Quy hoạch: Tập trung chỉ đạo triển khai các bước lập Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ Quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10/7/2020. Công bố công khai và triển khai thực hiện các nội dung điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 17/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng phía Nam đô thị Rạng Đông đến năm 2040; bổ sung khu kinh tế Ninh cơ vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam theo Quyết định số 1453/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn các huyện đến năm 2030: thị trấn Yên Định và thị trấn Cồn huyện Hải Hậu; thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường; thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản; thị trấn Lâm, huyện Ý Yên,...

- Tiến độ triển khai một số dự án lớn, công trình trọng điểm:

+ Các dự án hoàn thành: Dự án đầu tư xây dựng cầu Thịnh Long; Dự án Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục quần thể lưu niệm cố Tổng Bí thư Trường Chinh tại huyện Xuân Trường; Dự án xử lý cấp bách các công trình đê điều của tỉnh Nam Định bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017.

+ Tập trung đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đang triển khai thi công: Giai đoạn I dự án Đường trục phát triển nối vùng kinh tế biển với đường cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình; Dự án Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần; Tỉnh lộ 485B, 487B, 488B; 488C;...

⁹ Dự án của Công ty TNHH TOP Textiles Việt Nam và Công ty TNHH Jehong Textile Việt Nam.

¹⁰ Cả nước: Chỉ số giá tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ bình quân 10 tháng tăng 2,52% so với cùng kỳ.

+ Tổ chức Lễ khởi công và triển khai thực hiện các dự án Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định; Nâng cấp hệ thống công trình phòng, chống lụt, bão đê hữu sông Hồng và đê tả sông Đào; Cụm công trình kênh nối Đáy - Ninh Cơ¹¹; hoàn thành thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định. Tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án Cải tạo, nâng cấp một số đoạn đê xung yếu trên tuyến đê sông tỉnh Nam Định, Xây dựng đường trục phát triển nội vùng kinh tế biển với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (Giai đoạn II). Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng cầu Đông Cao và cầu Bến Mối,...

- Các dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư tập trung:

+ Các dự án khu đô thị: Có 10/11 dự án đã thực hiện; trong đó có 08 khu đô thị đã tổ chức đấu giá đất cho nhân dân làm nhà ở, lũy kế số tiền nộp ngân sách là 1.777,9 tỷ đồng¹², 01 khu đô thị đang triển khai xây dựng¹³, 01 khu đô thị đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu, đang tổ chức giải phóng mặt bằng¹⁴. Còn lại 01 khu đô thị gặp khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, chưa thực hiện¹⁵.

+ Các dự án khu dân cư tập trung: Có 15/29 dự án đã thực hiện; Trong đó 07 khu dân cư tập trung đã tổ chức đấu giá đất cho nhân dân làm nhà ở, lũy kế số tiền nộp ngân sách là 377,963 tỷ đồng¹⁶. Có 14/29 dự án đang trong quá trình thực hiện thủ tục và giải phóng mặt bằng.

- Về xây dựng thành phố trung tâm vùng: Trong năm đã tập trung dồn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án lớn trên địa bàn thành phố. Trong đó: Hoàn thành dự án Khách sạn thông minh và trung tâm thương mại tại phường Bà Triệu; hoàn thành Giai đoạn II, chuẩn bị GPMB để triển khai Giai đoạn III dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị Dệt may. Chỉ đạo dồn đốc GPMB, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng của Công ty cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội¹⁷; dự án Xây dựng đường trục trung tâm phía Nam thành phố Nam Định; Khu đô thị mới phía Nam sông Đào,... Triển khai thực hiện thủ tục đầu tư các dự án Xây dựng mới Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong; Xây dựng trụ sở Thành ủy - HĐND - UBND thành phố Nam Định; Nhà máy điện rác Greenity tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc;...

5. Đầu tư, xây dựng, giao thông, truyền thông- truyền thông, điện lực

- Xây dựng: Triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. Công bố và triển khai thực hiện đơn giá nhân công xây dựng; bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng để làm cơ sở xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh. Ban hành Quy định tiêu chí

¹¹ Cụm công trình kênh nối Đáy - Ninh Cơ thuộc hạng mục dự án phát triển GTVT khu vực đồng bằng Bắc Bộ do Bộ Giao thông vận tải làm chủ đầu tư với tổng mức đầu tư khoảng 107 triệu USD.

¹² Số liệu tính đến ngày 30/10/2020. Bao gồm: Năm 2017 là 141,828 tỷ đồng; Năm 2018 là 649,629 tỷ đồng; Năm 2019 là 615,858 tỷ đồng; Năm 2020 là 370,604 tỷ đồng.

¹³ Khu đô thị mới phía Nam Sông Đào, thành phố Nam Định.

¹⁴ Khu đô thị thương mại Cồn - Văn Lý, huyện Hải Hậu.

¹⁵ Khu đô thị thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực.

¹⁶ Số liệu tính đến ngày 30/10/2020. Bao gồm: Năm 2019 là 116,423 tỷ đồng; Năm 2020 là 261,54 tỷ đồng.

¹⁷ Theo Thông báo số 46/TB-UBND ngày 24/3/2020 và Thông báo số 87/TB-UBND ngày 15/5/2020 về kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại các cuộc họp.

ưu tiên để lựa chọn các đối tượng được mua, thuê nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh. Phê duyệt “Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Chính phủ tại tỉnh Nam Định” theo kết quả hỗ trợ thực tế¹⁸. Triển khai lập Kế hoạch phát triển nhà ở 05 năm giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2021.

- Đầu tư phát triển: Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn cả năm ước đạt 41.730 tỷ đồng, tăng 16,5% so với năm 2019. Tổng vốn đầu tư công đã giao kế hoạch là 3.956,184 tỷ đồng; UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công theo đúng chỉ đạo của Chính phủ để hoàn thành giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020.

Tính đến 25/11/2020, đã cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới và điều chỉnh tăng vốn cho 77 dự án (gồm 58 dự án đầu tư trong nước, 19 dự án FDI) với tổng số vốn đăng ký là 3.253,4 tỷ đồng và 252,2 triệu USD¹⁹.

- Giao thông vận tải: Các đơn vị hoạt động kinh doanh vận tải đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hàng hoá và đi lại của nhân dân²⁰; đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong điều kiện diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19. Triển khai quy trình sát hạch lái xe cơ giới đường bộ mới tại các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch lái xe. Bảo vệ hành lang an toàn đường sắt; Công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông trên tất cả các lĩnh vực được triển khai kịp thời, đảm bảo tiến độ và chất lượng.

- Về trật tự an toàn giao thông: Đến 15/11/2020, tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí, cụ thể: xảy ra 112 vụ tai nạn giao thông (giảm 18 vụ), trong đó 106 vụ đường bộ, 06 vụ đường sắt; làm 50 người chết (giảm 11 người); 89 người bị thương (giảm 13 người) so cùng kỳ năm 2019.

- Thông tin, truyền thông: Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu của nhân dân, nhất là trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ các hoạt động ứng phó với dịch bệnh Covid-19; theo dõi, giám sát và xử lý kịp thời thông tin xấu độc, sai lệch trên hệ thống mạng Internet. Thực hiện chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác theo Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 của Chính phủ. Ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện dự án Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Điện lực: Sản lượng điện thương phẩm cả năm ước đạt 2.660 Tr.KWh, tăng 7,3% so với năm 2019; đảm bảo cấp điện ổn định, an toàn cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

¹⁸ Theo Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh, toàn tỉnh đã hỗ trợ xây mới và sửa chữa cho 7.708 hộ với tổng kinh phí 205,8 tỷ đồng.

¹⁹ Trong đó Dự án của Công ty TNHH Top Textiles tại Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư vào ngày 31/12/2019, bắt đầu triển khai từ năm 2020 và nhận bàn giao mặt bằng vào ngày 04/9/2020 với quy mô 203 triệu USD.

²⁰ Ước cả năm, luân chuyển hành khách đạt 2.032 triệu lượt người.km, giảm 4,1%; luân chuyển hàng hóa đạt 7.670 triệu tấn.km, giảm 0,4% so với năm 2019.

6. Tài chính, Ngân hàng, Đăng ký kinh doanh

- Tài chính: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 5.700 tỷ đồng, bằng 100% dự toán năm, tăng 4% so với cùng kỳ²¹. Chi ngân sách đạt 17.220 tỷ đồng, bằng 129% dự toán năm. Đảm bảo đầy đủ các khoản chi lương, thưởng và thực hiện các chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng chính sách. Chủ động cân đối nguồn lực để kịp thời hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo quy định.

Các cấp, các ngành triển khai thực hiện tốt Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020. Giao chỉ tiêu cắt giảm kinh phí chi hội nghị, công tác trong và ngoài nước; tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2020 cho các Sở, ban, ngành, đoàn thể và các huyện, thành phố để triển khai thực hiện.

- Ngân hàng: Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn năm 2020 ước đạt 77.036 tỷ đồng, tăng 19% so với đầu năm; dư nợ tín dụng ước đạt 69.109 tỷ đồng, tăng 7,5% so với đầu năm. Nợ xấu chiếm tỷ lệ 1,03%, đảm bảo ở mức an toàn theo quy định. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020²² của Ngân hàng Nhà nước; Kế hoạch thực hiện Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công trên địa bàn tỉnh.

- Đăng ký doanh nghiệp: Trong 11 tháng đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 741 doanh nghiệp và 77 chi nhánh, văn phòng đại diện với tổng số vốn đăng ký khoảng 5.493 tỷ đồng; nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh lên 9.468 doanh nghiệp và 781 chi nhánh, văn phòng đại diện với tổng số vốn đăng ký khoảng 71.314 tỷ đồng. Có 847 doanh nghiệp nhỏ tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản, bỏ địa chỉ kinh doanh; Có 237 doanh nghiệp khôi phục hoạt động trở lại²³. Tổ chức Hội nghị Lãnh đạo tỉnh gặp mặt, đối thoại với các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh nhân dịp đón Tết Nguyên đán và ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10.

7. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

- Giáo dục và Đào tạo: Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2019-2020 ở các cấp học, ngành học; tỉnh Nam Định tiếp tục đạt thành tích cao tại các kỳ thi quốc gia và quốc tế: Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020, tỉnh Nam Định tiếp tục là đơn vị đứng đầu toàn quốc về điểm trung bình (6,928 điểm), tất cả 9 môn thi đều

²¹ Trong đó: Thu nội địa 5.370 tỷ đồng, bằng 101% dự toán năm, tăng 6% so với cùng kỳ (Bao gồm: thu tiền sử dụng đất 2.370 tỷ đồng, bằng 119% dự toán, tăng 18% so với cùng kỳ; thu từ xổ số kiến thiết 35 tỷ đồng bằng 109% dự toán, tương đương số thu cùng kỳ; thu nội địa trừ tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết 2.965 tỷ đồng, bằng 91% dự toán năm, giảm 1% so với cùng kỳ); Thu thuế xuất nhập khẩu 330 tỷ đồng, bằng 83% dự toán năm, giảm 21% so với cùng kỳ.

²² Tính đến ngày 20/10/2020, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đã miễn, giảm lãi vay cho 2.122 khách hàng (gồm 79 doanh nghiệp và 2.043 cá nhân, hộ gia đình) có dư nợ là 2.665 tỷ đồng, với số tiền lãi được miễn giảm là 3.751 triệu đồng.

²³ Cùng kỳ năm 2019 đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 742 doanh nghiệp và 68 chi nhánh, văn phòng đại diện với tổng số vốn đăng ký 6.127 tỷ đồng.

thuộc top 10 tỉnh có mức điểm trung bình cao nhất toàn quốc²⁴, đây là lần thứ 5 đứng đầu toàn quốc trong 6 năm tổ chức kỳ thi chung; Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoàn Nam Định đứng trong top đầu toàn quốc về tỷ lệ thí sinh đạt giải với 78 giải/93 học sinh tham gia, đạt 83,9%²⁵; Các kỳ thi quốc tế, tỉnh Nam Định có 01 học sinh đạt Huy chương vàng Olympic Hóa học quốc tế; 01 học sinh đạt Huy chương đồng Olympic Toán học quốc tế.

Tổ chức Lễ tuyên dương thành tích học sinh giỏi; tổng kết Đề án dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2011-2020 và Đề án thí điểm tăng cường giảng dạy tiếng Anh trong các trường phổ thông giai đoạn 2015-2020. Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020-2025) và năm 2020; Chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1 và Chương trình thí điểm tiếng Anh bậc Tiểu học.

- Y tế: Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân; chủ động triển khai các giải pháp phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh Covid-19. Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế bố trí sẵn sàng và dự trữ đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, nhân lực để kịp thời chẩn đoán, thu dung và điều trị bệnh cho nhân dân trong trường hợp xảy ra dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh. Tham gia Chương trình kết nối 1.000 bệnh viện khám, chữa bệnh từ xa theo Quyết định 2628/QĐ-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế²⁶. Thực hiện tốt Tháng hành động vì an toàn thực phẩm với chủ đề “Nghiêm chỉnh chấp hành chính sách, pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm”. Ban hành và triển khai thực hiện các kế hoạch, quyết định trong lĩnh vực y tế.

- Lao động - Xã hội: Các cấp, các ngành đã tổ chức tốt việc thăm, tặng quà, chúc thọ và trợ cấp cho các đối tượng trong dịp Tết Nguyên đán và ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 với tổng kinh phí trên 97 tỷ đồng. Giải quyết cho trên 45 nghìn lượt đối tượng là người có công, thân nhân người có công và các diện đối tượng khác được hưởng các chế độ chính sách theo quy định. Triển khai kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Nam Định giai đoạn 2020-2025. Ước cả năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020) còn 0,7% (giảm 0,83%); giải quyết việc làm mới cho khoảng 32,85 ngàn lượt người lao động, bằng 102,7% kế hoạch; đào tạo nghề cho 35,2 ngàn người, bằng 100% kế hoạch, trong đó dạy nghề cho lao động nông thôn 5.060 người. Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đảm bảo an toàn cho người lao động; tăng cường quản lý, chấn chỉnh công tác an toàn, vệ sinh lao động. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ đối với người lao động tại các doanh nghiệp. Tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại với công nhân lao động tại các doanh

²⁴ Trong đó điểm trung bình môn Toán, Vật lý, Hóa học cao nhất cả nước: Toán 7,63 điểm, Vật lý 7,21, Hóa 7,29 điểm.

²⁵ Bao gồm 04 giải Nhất, 22 giải Nhì, 27 giải Ba và 25 giải Khuyến khích.

²⁶ Trong đó, tỉnh Nam Định có 17 đơn vị tham gia kết nối khám, chữa bệnh từ xa với các bệnh viện tuyến Trung ương và các bệnh viện tuyến cuối của Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, gồm (Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Nhi tỉnh, Bệnh viện Phụ sản tỉnh, Bệnh viện Nội tiết tỉnh, Bệnh viện Phổi tỉnh, Bệnh viện Mắt tỉnh, Bệnh viện đa khoa Sài Gòn - Nam Định và 10 Trung tâm y tế các huyện, thành phố).

nghiệp, qua đó nắm bắt được nguyện vọng và chỉ đạo giải quyết các nội dung liên quan đến quyền lợi, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Văn hoá, thể thao, du lịch: Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, thể thao, nghệ thuật chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm lớn, nhất là các chương trình nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX... Hoàn thành đề án “Bảo vệ và phát huy giá trị di sản Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt ở tỉnh Nam Định đến năm 2030”; Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 05 năm Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt được UNESCO ghi danh trong danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Đề án phát triển thể dục thể thao tỉnh Nam Định giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030. Đoàn vận động viên của tỉnh tham gia thi đấu tại một số giải thể thao quốc gia đạt thành tích cao với 51 huy chương (16 Huy chương vàng, 16 Huy chương bạc và 19 Huy chương đồng)²⁷. Ước cả năm 2020, tổng số khách du lịch đạt 1.400 nghìn lượt người, bằng 51% so với năm 2019; doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 415 tỷ đồng, bằng 51% so với năm 2019.

- Khoa học công nghệ: Triển khai thực hiện 33 đề tài, dự án khoa học và công nghệ. Nghiệm thu hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho 40 xã, phường. Tư vấn, hướng dẫn đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho các đơn vị và tập thể; hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng và công bố tiêu chuẩn chất lượng cho sản phẩm hàng hóa, công bố hợp chuẩn, hợp quy theo quy định. Ban hành và triển khai kế hoạch thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của Bộ Chính trị. Kiểm tra việc chấp hành các quy định về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng các sản phẩm hàng hóa thiết yếu.

- Phát thanh truyền hình, Báo Nam Định: Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phản ánh toàn diện các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Trong đó tập trung tuyên truyền về tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh lần thứ V; thông tin tuyên truyền kịp thời các nội dung trong việc phòng chống, ứng phó với diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 và các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội; vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác bảo đảm an toàn giao thông, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm,... Chuẩn bị tốt các tác phẩm báo chí tham gia Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải búa liềm vàng) lần thứ V; liên hoan truyền hình toàn quốc năm 2020.

- Bảo hiểm xã hội: Triển khai thực hiện tốt công tác thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội. Tỷ lệ bao phủ BHYT ước đạt 91,5% dân số.

²⁷ Trong đó: Giải Điền kinh Cúp tốc độ tại thành phố Hồ Chí Minh đạt 06 HCV, 01 HCB và 02 HCD; Giải Vô địch Bơi - Lặn nhóm tuổi toàn quốc đạt 02 HCB, 03 HCD; Giải Vô địch Vật dân tộc toàn quốc đạt 02 HCD; Giải Vô địch vật trẻ các lứa tuổi toàn quốc đạt 01 HCB, 01 HCD; Giải Vô địch các Câu lạc bộ Kickboxing toàn quốc đạt 01 HCD; Giải Vô địch Wushu toàn quốc đạt 02 HCD; Giải vô địch điền kinh trẻ và lứa tuổi trẻ quốc gia đạt 07 HCV, 04 HCB và 01 HCD; Giải vô địch trẻ Vovinam toàn quốc đạt 01 HCV, 02 HCB và 02 HCD,...

8. Công tác Nội vụ

- Hoàn thành khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Hướng dẫn số 2965/HD-BNV ngày 15/6/2020 của Bộ Nội vụ.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Ban hành và triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nam Định²⁸; Quy chế tuyển dụng công chức cấp xã; Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện, thành phố.

- Hoàn thành kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức tỉnh Nam Định. Tập trung chỉ đạo các địa phương tổ chức tuyển dụng giáo viên năm học 2020-2021 theo đúng quy định.

- Tiếp tục tập trung triển khai đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2019, phát động phong trào thi đua năm 2020. Tổ chức thành công Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Nam Định lần thứ V giai đoạn 2020-2025. Xét duyệt, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt thành tích trong các lĩnh vực công tác²⁹.

- Tình hình tôn giáo cơ bản ổn định. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh, qua đó góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự, phục vụ tốt yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội.

²⁸ Đã thực hiện nhập xã Hải Toàn vào xã Hải An, huyện Hải Hậu; nhập xã Yên Xá vào thị trấn Lâm, huyện Ý Yên; thành lập xã Phúc Thắng trên cơ sở nhập xã Nghĩa Phúc và xã Nghĩa Thắng, huyện Nghĩa Hưng. Đến nay, toàn tỉnh có 226 đơn vị hành chính cấp xã.

²⁹ Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng thưởng Cờ “Đơn vị thi đua dẫn đầu phong trào thi đua” cho 86 tập thể; tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” cho 07 cá nhân; tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho 239 tập thể; Tặng Bằng khen cho 441 tập thể và 863 cá nhân. Trình Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ tặng “Cờ thi đua Chính phủ” cho 10 tập thể; truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 23 bà mẹ; tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì cho 01 cá nhân.

9. Xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh

- Tổ chức vận hành thí điểm Trung tâm Điều hành đô thị thông minh tỉnh Nam Định. Triển khai bộ giải pháp “Hỗ trợ người dân tiếp cận với Chính quyền điện tử”. Thực hiện ổn định, có hiệu quả gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên trực liên thông văn bản quốc gia; việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được thực hiện tốt, vượt kế hoạch đề ra. Hoàn thành dự án Phát triển hạ tầng khung Chính phủ điện tử giai đoạn 2016-2020.

- Ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 27/02/2020 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 của tỉnh Nam Định.

- Ban hành và triển khai kế hoạch tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2011-2020, xây dựng Chương trình giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (Tổ công tác 621) tại 04 huyện; kiểm tra cải cách hành chính tại 11 đơn vị³⁰

- Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2019 của tỉnh đều tăng bậc so với năm 2018³¹.

10. Quốc phòng, An ninh, Nội chính

- Quốc phòng: Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định. Đảm bảo cơ sở vật chất, phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19. Triển khai thực hiện Luật Lực lượng dự bị động viên và Luật Dân quân tự vệ; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 31/12/2019 thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng, quân sự địa phương; Kế hoạch giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2020. Triển khai Đề án “Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, thành phố; diễn tập bảo đảm tác chiến phòng thủ các sở, ngành và diễn tập chiến đấu phòng thủ các xã, phường, thị trấn giai đoạn 2020-2025”. Tổ chức trọng thể Lễ giao - nhận quân cho các đơn vị đầu mối đạt 100% chỉ tiêu³² đảm bảo nhanh gọn, an toàn, đúng luật; triển khai thực hiện quy trình các bước trong tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2021 theo đúng quy định. Tập trung triển khai thực hiện, hoàn thành các dự án đầu tư phục vụ nhiệm vụ quốc phòng theo quy hoạch.

- Biên phòng: Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới biển; sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia cứu hộ cứu nạn trên biển. Phối hợp bảo vệ an ninh trật tự vùng biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo đảm an toàn hàng

³⁰ Bao gồm huyện: Giao Thủy, Xuân Trường, Nam Trực, Ý Yên. Kiểm tra CCHC tại 4 huyện: Xuân Trường, Nghĩa Hưng, Ý Yên, Nam Trực; 07 sở, ngành: Tài chính, Tư pháp, Văn hóa TT&DL, Văn phòng UBND tỉnh, Tài nguyên và MT, Công Thương, Giáo dục và ĐT.

³¹ PAPI tăng 02 bậc; PCI tăng 02 bậc, PAR INDEX tăng 01 bậc.

³² Tổng số 2.553 thanh niên, trong đó có 03 nữ.

hải. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, kiểm soát ngư dân thực hiện các hoạt động khai thác hải sản hợp pháp.

- An ninh: Đảm bảo an toàn tuyệt đối Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Đại hội thi đua yêu nước tỉnh lần thứ V và các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh. Triển khai đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội³³. Tích cực tuyên truyền, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy³⁴. Tăng cường công tác quản lý, phòng ngừa, đấu tranh các hành vi vi phạm về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo. Tổ chức ra quân tổng kiểm tra phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xử lý vi phạm để bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự xã hội.

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”; tổng kết Chương trình phòng, chống tội phạm giai đoạn 2017-2020; tổng kết và nhân điển hình tiên tiến trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc vùng đồng bào các tôn giáo, giai đoạn 2015-2020.

- Thanh tra: Toàn ngành đã triển khai 263 cuộc thanh tra hành chính, thanh, kiểm tra chuyên ngành theo kế hoạch. Công tác tiếp dân được duy trì tốt theo quy định, đã tiếp 3.347 lượt công dân (giảm 2,9% so với cùng kỳ); tiếp nhận và xử lý 2.977 đơn thư (tăng 24,3% so với cùng kỳ); trong đó đa số là các vụ việc cũ đã được các cấp, các ngành xem xét, giải quyết nhưng người dân vẫn tiếp tục khiếu nại, tố cáo. Tập trung rà soát, giải quyết khiếu nại tố cáo theo Kế hoạch số 363/KH-TTCT ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ. Đơn đốc giải quyết các vụ việc khiếu nại tố cáo tồn đọng kéo dài, phức tạp, đông người theo Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 12/4/2019 và các Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Đã giải quyết 48/63 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (đạt 76,2%).

Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 của các đơn vị; triển khai chấm điểm đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2019; đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện kê khai tài sản thu nhập lần đầu theo Luật Phòng, chống tham nhũng 2018. Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”.

- Tư pháp: Triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Chương trình hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh. Ban hành kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 và các kế hoạch trong lĩnh vực tư pháp.

³³ Đặc biệt đã đấu tranh triệt xóa đường dây ma túy từ CHLB Đức về Nam Định tiêu thụ bằng đường bưu điện, thu giữ 20.000 viên thuốc lắc. Triệt phá đường dây sản xuất gần 1,0 tỷ tiền giả tại huyện Giao Thủy

³⁴ Đã kiểm tra, xử lý hành chính 299 trường hợp vi phạm, phạt 392,7 triệu đồng.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020

Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2019	Kế hoạch 2020	Ước TH năm 2020	Đánh giá
I. Các chỉ tiêu kinh tế					
1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (giá so sánh 2010)	%	8,96	≥9,5	6,97	Không đạt kế hoạch ³⁵
2. Cơ cấu kinh tế					
- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	19,0	18,0	17,9	Vượt kế hoạch
- Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ	“	81,0	82,0	82,1	
3. Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2010)	%	2,8	2,5-3,0	3,1	Vượt kế hoạch
4. Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010)	%	14,5	≥16,0	13,5	Không đạt kế hoạch
5. Tốc độ tăng giá trị các ngành dịch vụ (giá so sánh 2010)	%	9,0	≥9,2	7,8	Không đạt kế hoạch
6. Giá trị hàng xuất khẩu	Triệu USD	1.964	≥2.200	2.200	Đạt kế hoạch
7. Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	5.543	5.700	5.700	Đạt kế hoạch
8. Tốc độ tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội	%	16,2	≥16,5	16,5	Đạt kế hoạch
II. Các chỉ tiêu xã hội					
1. Mức giảm tỷ suất sinh	‰	0,10	0,1-0,15	0,10	Đạt kế hoạch
2. Số người được tạo việc làm mới trong năm	Ngàn lượt người	34,3	32,0	32,85	Vượt kế hoạch
3. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	70,0	≥72,0	72,0	Đạt kế hoạch

³⁵ Tốc độ tăng tổng sản phẩm GRDP bình quân giai đoạn 2016-2020 là 7,5% đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2019	Kế hoạch 2020	Ước TH năm 2020	Đánh giá
4. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020)	%	1,53 (giảm 0,62%)	0,83 (giảm 0,7%)	0,7 (giảm 0,83%)	Vượt kế hoạch
5. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	88,83	≥91	91,5	Vượt kế hoạch
6. Công tác xây dựng NTM	%	Tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM	Có 25% số xã, thị trấn trở lên đạt chuẩn NTM nâng cao	Khoảng 30% số xã, thị trấn đạt chuẩn NTM nâng cao	Vượt kế hoạch
III. Các chỉ tiêu môi trường					
1. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99,85	≥99,9	99,9	Đạt kế hoạch
Trong đó: được sử dụng nước sạch	%	75,6	≥95,0	95,0	Đạt kế hoạch
2. Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý	%	92,6	≥93,5	93,5	Đạt kế hoạch
3. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom:					
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	93,7	≥94,5	94,5	Đạt kế hoạch
- Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	88,3	≥88,5	88,5	

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đã tác động trực tiếp đến nhiều mặt của đời sống xã hội; sản xuất kinh doanh bị đình trệ; nhiều hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội bị ảnh hưởng lớn. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết, thiên tai diễn biến bất thường, không theo quy luật gây thiệt hại đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Song, dưới sự lãnh đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo linh hoạt, quyết liệt của chính quyền các cấp, sự giám sát của HĐND, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; hoạt động tích cực của các Sở, ngành, đoàn thể, cùng sự nỗ lực của toàn thể nhân dân và doanh nghiệp, nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn giữ được ổn định và phát triển so với cùng kỳ.

- Các cấp, các ngành đã thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và chỉ đạo của tỉnh về công tác phòng, chống dịch Covid-19; triển khai quyết liệt, chủ động, kịp thời đồng bộ các giải pháp, phù hợp với tình hình tại địa phương; thực hiện "mục tiêu kép" vừa quyết liệt phòng chống dịch với tinh thần "chống dịch như chống giặc", vừa tập trung phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân, đến nay chưa ghi nhận trường hợp dương tính với Covid-19 trong cộng đồng. Đồng thời tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội; thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo các Nghị quyết của Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

- Các cấp, các ngành đã tích cực chuẩn bị tốt các điều kiện và phát động các phong trào thi đua lập thành tích cao nhất trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội để chào mừng thành công Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025.

- Kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá, chất lượng tăng trưởng được nâng lên; một số chỉ tiêu kinh tế tăng hơn so với bình quân chung cả nước và một số tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng. Trong đó: Tổng sản phẩm GRDP ước tăng 6,97%; giá trị sản xuất nông nghiệp ước tăng 3,1%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước tăng 16,5%; giá trị hàng xuất khẩu ước đạt 2,2 tỷ USD,...

- Công tác xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện theo các tiêu chí nâng cao, kiểu mẫu; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đạt được kết quả tích cực, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát; việc tái đàn lợn được triển khai thận trọng đảm bảo an toàn dịch bệnh và hiệu quả.

- Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch được triển khai tích cực theo quy định làm cơ sở để thu hút đầu tư, trong đó có các quy hoạch lớn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt như: Nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Bổ sung khu kinh tế Ninh cơ vào Quy hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển Việt Nam; Bổ sung quy hoạch Khu công nghiệp Hồng Tiến và mở rộng Khu công nghiệp Bảo Minh;...

- Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư và tập trung chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi; nhiều công trình, dự án quan trọng đã hoàn thành và đang triển khai khi hoàn thành sẽ tạo diện mạo mới, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới, trong đó:

+ Các dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng: Cầu Thịnh Long; Dự án Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục quần thể lưu niệm cố Tổng Bí thư Trường Chinh tại huyện Xuân Trường; Dự án Xử lý cấp bách các công trình đê điều của tỉnh Nam Định bị sự cố do ảnh hưởng của bão, lũ năm 2017.

+ Hoàn thành công tác GPMB và đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án: Giai đoạn I dự án Xây dựng đường trục nối vùng kinh tế biển với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Đường trục phía Nam thành phố Nam Định; Tỉnh lộ 485B, 487B, 488B, 488C... Tổ chức khởi công và triển khai các dự án: Xây dựng

tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định; Nâng cấp hệ thống công trình phòng, chống lụt, bão đê hữu sông Hồng và đê tả sông Đào; Cụm công trình kênh nối Đáy - Ninh Cơ.

+ Hoàn thành thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công dự án Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Triển khai thủ tục đầu tư các dự án: Xây dựng mới Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong; Xây dựng trụ sở Thành ủy - HĐND - UBND thành phố Nam Định; xây dựng cầu Bến Mới...

+ Đối với dự án ngoài ngân sách: Chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp dệt may Rạng Đông; CCN Thịnh Lâm, huyện Giao Thủy; CCN Yên Dương, huyện Ý Yên; mở rộng CCN Xuân Tiến, huyện Xuân Trường. Triển khai thủ tục dự án xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN Yên Bằng, huyện Ý Yên và CCN Thanh Côi, huyện Vụ Bản.

- Quan tâm chỉ đạo quyết liệt công tác xúc tiến và thu hút đầu tư; thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) đạt kết quả tích cực, tăng cả về số dự án và số vốn đăng ký đầu tư, trong đó có một số dự án đầu tư lớn như: Dự án của Công ty TNHH Top Textiles với số vốn đăng ký trên 200 triệu USD, Dự án Nhà máy NICE POWER với số vốn đăng ký 13 triệu USD...

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên; Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử được tập trung chỉ đạo quyết liệt đã có chuyển biến rõ nét. Tổ chức vận hành thí điểm Trung tâm Điều hành đô thị thông minh tỉnh Nam Định; tỉnh Nam Định là một trong 3 tỉnh, thành phố có tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cao nhất toàn quốc. Các chỉ số PAPI, PCI, PAR INDEX năm 2019 đều tăng bậc so với năm 2018.

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có bước phát triển. Ngành Giáo dục tiếp tục đạt kết quả cao, dẫn đầu toàn quốc về điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2020, có 02 học sinh đạt giải tại các kỳ thi Olympic quốc tế (01 HCV Hóa học, 01 HCB Toán). Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thông tin, tuyên truyền diễn ra sôi nổi chào mừng các sự kiện lớn, đảm bảo an toàn trong phong chống dịch Covid-19. An sinh xã hội được thực hiện tốt, đảm bảo giải quyết kịp thời, đầy đủ chính sách cho các đối tượng theo quy định.

- An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh. Công tác tuyên quân đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo, công khai, công bằng, đúng luật. Công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, tiếp công dân tiếp tục được quan tâm chỉ đạo quyết liệt. Trật tự an toàn giao thông được triển khai tích cực, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ.

2. Một số khó khăn và tồn tại, hạn chế

- Có 03 chỉ tiêu kinh tế không đạt kế hoạch đề ra do tác động, ảnh hưởng lớn, ngoài dự báo của đại dịch Covid-19. Trong đó, nhiều ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề, như: Du lịch, dịch vụ lưu trú, nhà hàng, vận tải, hoạt động xuất nhập khẩu... đã tác động đến mọi mặt đời sống sinh hoạt thường ngày của người dân.

- Thu ngân sách trừ tiền sử dụng đất đạt thấp, trong khi phải đảm bảo nhiều nhiệm vụ chi phát sinh cho công tác phòng chống dịch và đảm bảo an sinh xã hội; điều hành ngân sách gặp rất nhiều khó khăn.

- Việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đất đai còn chậm. Xử lý vi phạm về quản lý đất đai, đê điều, môi trường tại một số nơi chưa đạt yêu cầu.

- Tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư của một số dự án còn chậm như: Dự án xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Nhà máy điện rác tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc; Các dự án nhà máy nước sạch nông thôn...

- Một số Sở, ngành chưa chủ động nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, nhất là triển khai các chế độ, chính sách pháp luật mới ban hành. Đổi mới lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu.

- Tình hình khiếu nại, tố cáo; trật tự an toàn xã hội trên một số địa bàn còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

3.1. Nguyên nhân chủ quan:

- Tinh thần trách nhiệm, sự sát sao của người đứng đầu một số cơ quan, chính quyền cơ sở trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao chưa tốt, chưa chủ động. Một bộ phận cán bộ, công chức tại một số Sở, ngành và địa phương còn thiếu trách nhiệm; đạo đức nghề nghiệp, năng lực công tác trong thực thi nhiệm vụ chưa đáp ứng yêu cầu; tác phong làm việc, thái độ đạo đức chưa làm hài lòng người dân và doanh nghiệp.

- Sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư chưa tốt, còn đùn đẩy trách nhiệm.

- Việc giải quyết vi phạm về đất đai, đê điều có nơi chưa kịp thời và triệt để. Một số ngành, huyện, xã chưa tập trung cao; còn né tránh, lúng túng trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

3.2. Nguyên nhân khách quan:

- Các làn sóng của đại dịch Covid-19 đã tác động toàn diện đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Thời gian thực hiện giãn cách xã hội đã làm ngưng trệ, đứt gãy các hoạt động xuất nhập khẩu, sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân... gây ảnh hưởng tiêu cực tới kinh tế cả nước cũng như kinh tế của tỉnh.

- Những quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách còn chông chéo, chưa thống nhất, như: Luật Đất đai, Luật Quy hoạch, Nghị định 25/2020/NĐ-CP... đã gây khó khăn trong quá trình thực hiện, ảnh hưởng đến việc giải quyết thủ tục liên quan đến các dự án đầu tư công và thu hút đầu tư.

- Quy mô nền kinh tế của tỉnh còn hạn chế; hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp, hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

Năm 2021, là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Dự báo kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, Chính phủ tập trung thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch, bảo vệ sức khỏe nhân dân và phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Trong tỉnh, tình hình an ninh, chính trị - xã hội ổn định; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhất là hạ tầng giao thông, khu, cụm công nghiệp,... được đầu tư ngày càng hoàn thiện tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc xúc tiến và thu hút đầu tư. Phong trào xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các huyện, thành phố. Cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp và kinh tế tư nhân phát triển sẽ tiếp tục thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, là động lực thực hiện các mục tiêu chung về phát triển kinh tế - xã hội.

2. Khó khăn:

Tình hình thế giới vẫn diễn biến phức tạp, khó lường; xu hướng bảo hộ thương mại, cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia, khu vực tiếp tục diễn ra gay gắt. Đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, các tác động ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh có thể kéo dài sang cả năm 2021 và một số năm tiếp theo. Trong tỉnh, quy mô nền kinh tế còn nhỏ; hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp tiếp tục chịu tác động của dịch bệnh; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, khó lường tác động trực tiếp đến sản xuất và đời sống nhân dân. Nguồn vốn để đầu tư nâng cấp hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh còn khó khăn. Hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước của một số cấp chính quyền địa phương chưa cao; trách nhiệm thực thi công vụ của một bộ phận công chức còn chưa đạt yêu cầu.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Mục tiêu

Tiếp tục giữ vững ổn định và bảo đảm tốc độ tăng trưởng hợp lý của nền kinh tế; thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch, bảo vệ sức khỏe nhân dân và phục hồi phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Chú trọng nâng cao năng suất, chất lượng; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh để xúc tiến và thu hút đầu tư; hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp. Triển khai xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu gắn với đẩy nhanh đô thị hoá nông thôn. Huy động mọi nguồn lực để thực hiện các dự án lớn, trọng điểm có sức lan tỏa cao nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế. Quan tâm phát triển văn hóa, xã hội,

nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tiếp tục đổi mới đồng bộ giáo dục và đào tạo. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật ở các ngành, các cấp; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. Củng cố quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2021

a) Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (giá so sánh 2020) tăng từ 8,5% trở lên.

(2) Cơ cấu kinh tế (%):

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản:	16,5
- Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ:	83,5

(3) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng từ 14% trở lên.

(4) Giá trị xuất khẩu đạt từ 2.500 triệu USD trở lên.

(5) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng từ 16,5% trở lên.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 5.700 tỷ đồng.

b) Các chỉ tiêu xã hội

(1) Tạo việc làm cho khoảng 32,0 ngàn lượt người.

(2) Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 73,5% trở lên.

(3) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020) đạt dưới 0,7%.

(4) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 92% trở lên.

(5) Công tác xây dựng nông thôn mới (NTM): Có thêm từ 10-15 xã, thị trấn đạt chuẩn NTM nâng cao.

c) Các chỉ tiêu về môi trường

(1) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt từ 99,95% trở lên (trong đó được sử dụng nước sạch đạt từ 95,5% trở lên).

(2) Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt từ 94,0% trở lên.

(3) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom ở đô thị đạt từ 95% trở lên; ở nông thôn đạt từ 89% trở lên.

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục tập trung thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội

Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện nghiêm các giải pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Trung ương phòng, chống dịch Covid-19, các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh. Đề cao cảnh giác, tuyệt đối không lơ là, chủ quan trước nguy cơ dịch bệnh; chủ động chuẩn bị các kịch bản, bảo đảm cơ sở vật chất, nhân lực đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh

doanh; thực hiện kịp thời các chính sách của Nhà nước hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

2. Chú trọng nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch để phục vụ xúc tiến, thu hút đầu tư và các mục tiêu chung về phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục triển khai các bước lập Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó các cấp, các ngành cơ bản hoàn thành các nội dung tích hợp vào quy hoạch tỉnh. Triển khai thực hiện, quản lý và thu hút đầu tư theo điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng phía Nam đô thị Rạng Đông đến năm 2040. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn tại các huyện đến năm 2030: thị trấn Yên Định và thị trấn Cồn huyện Hải Hậu; thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản; thị trấn Lâm, huyện Ý Yên,... Triển khai quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết của các quy hoạch lớn đã được phê duyệt, điều chỉnh. Rà soát, bổ sung quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, các khu vực có lợi thế và có tiềm năng phát triển để thúc đẩy thu hút đầu tư.

3. Về phát triển kinh tế

3.1. Phát triển Nông nghiệp, nông thôn

- Sản xuất nông nghiệp: Triển khai thực hiện tốt các quy định pháp luật về lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai. Đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu sản phẩm kết hợp với phát triển thị trường tiêu thụ các nông sản chủ lực của tỉnh. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp với các nước có nền nông nghiệp tiên tiến, hiện đại. Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến, đặc biệt là công nghệ cao. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nông sản; chủ động phòng trừ, kiểm soát tốt dịch bệnh trên vật nuôi và cây trồng.

Tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng khuyến khích, hỗ trợ nông dân, các chủ trang trại thành lập hợp tác xã kiểu mới trên nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và tuân thủ các quy định pháp luật. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp liên kết với hợp tác xã và hộ sản xuất cá thể hình thành các chuỗi khép kín từ khâu sản xuất nguyên liệu tới chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh và chia sẻ rủi ro. Nhân rộng các mô hình cánh đồng lớn, cánh đồng liên kết, tổ chức các chuỗi khép kín từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của ngành trồng trọt.

- Chăn nuôi: Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025; rà soát, tham mưu quy định khu vực thuộc nội thành, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến; phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại, hộ chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Khuyến khích tổ chức chăn nuôi khép kín, liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị để cắt giảm chi phí, tăng hiệu quả

và giá trị gia tăng. Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống, ngăn chặn dịch bệnh đối với gia súc, gia cầm; phát triển cơ sở sản xuất con giống đảm bảo chất lượng và an toàn dịch bệnh.

- Thủy sản: Khuyến khích các hộ nuôi trồng thủy sản đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển đa dạng các đối tượng nuôi có giá trị kinh tế cao phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu; làm tốt công tác quản lý và cung ứng giống thủy sản. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân đánh bắt xa bờ nhằm gia tăng sản lượng và đề khai thác hợp lý nguồn lợi hải sản, đồng thời góp phần bảo vệ an ninh chủ quyền quốc gia trên biển. Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

- Nước sạch nông thôn: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch tại các xã, thị trấn đã có hệ thống cấp nước sạch tập trung. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cấp nước sạch nông thôn theo quy định.

- Về xây dựng Nông thôn mới (NTM): Xây dựng và triển khai kế hoạch khai thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục triển khai đồng bộ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với xây dựng thương hiệu để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế các sản phẩm đặc trưng của các địa phương, tạo điều kiện thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

3.2. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Hoàn thành lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 cấp tỉnh; quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện theo quy định. Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các vi phạm về đất đai. Tiếp tục tập trung thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh; đôn đốc xử lý các dự án chậm đưa đất vào sử dụng. Giám sát chặt chẽ việc thực hiện khai thác khoáng sản, tài nguyên nước theo đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường quản lý về môi trường. Thực hiện nghiêm đánh giá tác động môi trường, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định và xử lý nghiêm các vi phạm. Tổ chức quan trắc môi trường, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn, nguồn thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án quản lý, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2020-2025. Khuyến khích xã hội hóa xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải, rác thải theo quy hoạch; đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong toàn xã hội.

Đầu tư, nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống đê sông, đê biển, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão; sẵn sàng các phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ”. Duy trì nghiêm chế độ thường trực, kiểm tra phát hiện xử lý kịp thời các sự cố về đê điều trong mùa lũ bão và xử lý các vi phạm về quản lý đê điều theo quy định. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

3.3. Phát triển công nghiệp

Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp thế mạnh sẵn có của tỉnh như: Cơ khí sản xuất máy nông nghiệp, máy xây dựng; công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm; sợi, dệt, nhuộm, may thời trang cao cấp,... Coi trọng xây dựng và quảng bá các thương hiệu doanh nghiệp, thương hiệu các sản phẩm công nghiệp của tỉnh để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Rạng Đông đảm bảo tính đồng bộ của hạ tầng kỹ thuật (như: điện, nước, xử lý nước thải, viễn thông...), đồng thời xúc tiến, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp. Hoàn thiện thủ tục để triển khai xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Mỹ Thuận; mở rộng KCN Bảo Minh, huyện Vụ Bản và Khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ Hồng Tiến, huyện Ý Yên.

Đôn đốc, sớm hoàn thành xây dựng hạ tầng CCN Thịnh Lâm, huyện Giao Thủy; CCN Yên Dương, huyện Ý Yên; mở rộng CCN Xuân Tiến, huyện Xuân Trường. Tập trung hoàn thiện các thủ tục để khởi công xây dựng hạ tầng CCN Thanh Côi, huyện Vụ Bản; CCN Yên Bằng, huyện Ý Yên; CCN làng nghề Hải Vân, huyện Hải Hậu; mở rộng CCN Đồng Côi, huyện Nam Trực,... Hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với nhà đầu tư trong công tác triển khai thi công xây dựng Nhà máy Nhiệt điện BOT Nam Định I tại huyện Hải Hậu.

3.4. Phát triển dịch vụ, thương mại

a) Thương mại: Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu, góp phần đẩy mạnh phát triển sản phẩm hàng hóa xuất khẩu chủ lực, có tiềm năng lợi thế cạnh tranh của tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng tốt cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường các nước tham gia Hiệp định thương mại tự do với Việt Nam, nhất là Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA). Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng mới, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại, văn minh phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt. Đẩy mạnh kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu; xử lý kịp thời các gian lận và vi phạm thương mại nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và người tiêu dùng.

b) Du lịch: Chú trọng xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh. Triển khai các chương trình hợp tác phát triển du lịch giữa Nam Định với các địa phương; tăng cường đầu tư về cơ sở hạ tầng, dịch vụ cũng như chất lượng nguồn nhân lực du lịch. Phối hợp tổ chức tốt các sự kiện, hoạt động hưởng ứng Năm du lịch Quốc gia 2021.

c) Vận tải: Tổ chức phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân và vận chuyển hàng hóa, đảm bảo an toàn, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông. Tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư phát triển dịch vụ vận tải văn minh, hiện đại, tiện ích phục vụ nhân dân.

d) Ngân hàng: Thực hiện nghiêm các chính sách tiền tệ, tín dụng đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tập trung vốn tín dụng đối với các lĩnh vực ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi tăng khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ gia đình, góp phần hạn chế tín dụng đen. Tiếp tục mở rộng thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công theo Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh, nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục.

3.5. Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Chính phủ và của tỉnh về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư; các Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hỗ trợ doanh nghiệp chuẩn bị các điều kiện để đón làn sóng chuyển dịch đầu tư nước ngoài mới. Khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể; thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia hiệu quả vào chuỗi liên kết, đảm bảo hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường.

3.6. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm; huy động mọi nguồn lực để tập trung đầu tư xây dựng, nâng cao hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh tạo động lực cho phát triển

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết của của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung xây dựng, phát triển thành phố Nam Định giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết về xây dựng, phát triển vùng kinh tế biển tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

- Hoàn thành Giai đoạn I dự án Xây dựng đường trục phát triển nội vùng kinh biển tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Tỉnh lộ 487B, 488B, 488C; đường trục phía Nam thành phố Nam Định. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án: Xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định; Cụm công trình kênh nối Đáy - Ninh Cơ; Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần; Tỉnh lộ 485B; Khu đô thị mới phía Nam sông Đào; Các dự án xây dựng hạ tầng khu đô thị, khu dân cư tập trung

của các huyện, thành phố; Giai đoạn III dự án đầu tư xây dựng hạ tầng Khu đô thị Dệt may; Các dự án khu đô thị Thống Nhất, Mỹ Trung,...

- Khởi công và triển khai dự án xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định. Phần đầu khởi công giai đoạn II dự án Xây dựng đường trục phát triển nổi vùng kinh biên tỉnh Nam Định với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình³⁶. Hoàn thiện thủ tục đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp một số đoạn đê xung yếu trên tuyến đê sông tỉnh Nam Định; Dự án Xây dựng mới Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong; Xây dựng trụ sở Thành ủy - HĐND - UBND thành phố Nam Định. Phối hợp thực hiện dự án đầu tư xây dựng cầu Đổng Cao, cầu Bến Mới (do Bộ Giao thông vận tải làm chủ đầu tư).

3.7. Tăng cường quản lý thu, chi ngân sách

a) Về thu ngân sách: Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2021, phần đầu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách ở mức cao nhất. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế; phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Thường xuyên tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện chính sách thuế, nghĩa vụ nộp thuế.

b) Về chi ngân sách: Các cấp, các ngành điều hành chi ngân sách theo dự toán được duyệt và các quy định của Nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước để tăng nguồn cho sửa chữa, mua sắm và chi đầu tư phát triển. Đảm bảo đầy đủ các khoản chi cho con người, chi cho an sinh xã hội và công tác phòng chống dịch bệnh. Kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý tài chính theo quy định.

4. Về phát triển Văn hóa - Xã hội

4.1. Giáo dục và Đào tạo: Hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2020-2021; triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 2 và lớp 6 từ năm học 2021-2022. Triển khai lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở theo Luật Giáo dục 2019. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo. Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; công tác giáo dục thể chất cho học sinh. Định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông, đổi mới về nội dung, đa dạng hóa các hình thức giáo dục hướng nghiệp theo hướng thiết thực, gắn với nhu cầu thực tiễn. Khuyến khích xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục.

4.2. Y tế: Chỉ đạo thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân; chủ động triển khai các giải pháp phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch lớn trên địa bàn, nhất là dịch bệnh Covid-19. củng cố hệ thống y tế cơ sở, chú trọng giáo dục y đức, lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu phục vụ. Thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện

³⁶ Theo Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 15/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

đề y tế tư nhân phát triển. Đẩy mạnh công tác truyền thông về phòng chống dịch bệnh, giáo dục sức khỏe, an toàn vệ sinh thực phẩm; kiểm tra giám sát chặt chẽ chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

4.3. Bảo hiểm xã hội: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, mở rộng các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm xã hội cho mọi người lao động; phấn đấu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế năm 2021 đạt từ 92% trở lên. Giải quyết đúng chế độ chính sách và các quyền lợi chính đáng của người tham gia bảo hiểm.

4.4. Lao động - Xã hội: Giải quyết kịp thời chế độ cho các đối tượng là người có công và thân nhân người có công theo quy định, các chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Triển khai hiệu quả chính sách giảm nghèo, hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập để thoát nghèo bền vững. Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng với yêu cầu của thị trường trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm giới thiệu việc làm góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động. Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; chính sách lao động, tiền lương tại các doanh nghiệp.

4.5. Phát triển văn hóa, thể dục thể thao, thông tin, truyền thông và phát thanh truyền hình:

Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu thông tin giải trí của nhân dân. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong giai đoạn mới. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 05 năm Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất phục vụ tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X và Đại hội thể thao Đông Nam Á Seagames 31 tại Nam Định. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp. Tăng cường công tác quản lý lễ hội; kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh, dịch vụ văn hoá công cộng như quảng cáo, biểu diễn nghệ thuật, lưu trú du lịch.

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; tăng cường công tác quản lý, định hướng thông tin báo chí, tuyên truyền; chủ động thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Đấu tranh phản bác các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, thông tin xấu, độc, lợi dụng mạng xã hội chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

Tiếp tục nâng cao chất lượng các kênh chương trình, các trang thông tin để phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu giải trí của nhân dân. Tập trung tuyên truyền các hoạt động chào mừng thành công của Đại hội Đại biểu lần thứ XIII của Đảng, mừng các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước; các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn nhất là việc triển khai các Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh.

4.6. Khoa học và công nghệ: Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đặc biệt là các dự án sản xuất giống, dự án hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, đổi mới công nghệ, xây dựng quyền bảo hộ sở hữu trí tuệ. Đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng của địa phương để hỗ trợ xuất khẩu. Tổ chức vận hành có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong các cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa thiết yếu.

5. Công tác nội vụ

Tập trung chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, đảm bảo dân chủ, đúng luật, an toàn và tiết kiệm.

Xây dựng và triển khai kế hoạch giai đoạn 2021-2025 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong cơ quan hành chính Nhà nước các cấp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước gắn với công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, có năng lực, trình độ và trách nhiệm, đáp ứng được yêu cầu của nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả. Tổng kết 10 năm Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng; phát động các phong trào thi đua ngay từ đầu năm gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Chủ động nắm chắc tình hình hoạt động của các tổ chức tôn giáo, đảm bảo các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tuân thủ các quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tôn giáo.

6. Xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh

Tiếp tục triển khai Kế hoạch việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025. Triển khai thực hiện hiệu quả các hợp phần của Đề án xây dựng đô thị thông minh theo tinh thần Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 950/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; trong đó tập trung xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh; thực hiện chuyển đổi số ở một số lĩnh vực trọng điểm; tăng cường cung cấp các tiện ích đô thị thông minh, nhất là trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch...

Triển khai thực hiện tốt, ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh, Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, công khai minh bạch thủ tục hành chính theo đúng quy định. Tập trung chỉ đạo nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Các cấp, các ngành tiếp tục phát huy tốt việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số trên trục liên thông văn bản quốc gia. Đẩy mạnh việc họp trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính trên cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh ở mức độ 4 cho người dân, doanh nghiệp.

7. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, tư pháp và đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

7.1. Quốc phòng: Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với các lực lượng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng và của tỉnh. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ. Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh và huấn luyện cho các đối tượng theo kế hoạch. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố Nam Định và huyện Trực Ninh năm 2021. Đầu tư xây dựng các công trình an ninh quốc phòng, đảm bảo theo đúng quy hoạch được duyệt.

7.2. Biên phòng: Tổ chức quản lý, bảo vệ biên giới vùng biển, địa bàn; sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia cứu hộ cứu nạn. Tiếp tục đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, nắm chắc tình hình, xử lý tốt các vụ việc xảy ra trên khu vực biên giới vùng biển. Quản lý chặt chẽ hoạt động của các phương tiện nghề cá, khai thác tài nguyên khoáng sản, hoạt động xuất nhập cảnh. Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể tuyên truyền bảo vệ chủ quyền Việt Nam ở Biển Đông; Đề án Tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới.

7.3. An ninh: Bảo vệ vững chắc chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, an ninh mạng, nhất là trong thời gian diễn ra Đại hội Đại biểu lần thứ XIII của Đảng, Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, các mục tiêu trọng điểm về an ninh quốc gia. Tập trung đấu tranh với các loại tội phạm; Thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông; tăng cường công tác phòng chống cháy nổ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

7.4. Thanh tra, tiếp dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Thực hiện tốt kế hoạch thanh tra năm 2021, tăng cường thanh tra đột xuất theo quy định. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết dứt điểm khiếu nại tố cáo ngay từ cơ sở, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp, nhất là các vụ việc đông người phức tạp, kéo dài; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng; nâng cao chất lượng thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trong công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội. Kiên quyết xử lý tình trạng "tham nhũng vặt", nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

7.5. Tư pháp: Thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh. Tiếp tục thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018-2022”. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp gắn với thanh tra, kiểm tra nhất là các lĩnh vực như hộ tịch, công chứng, chứng thực, luật sư. Chỉ đạo, hướng dẫn đấu giá tài sản qua mạng, đấu giá gián tiếp nhằm hạn chế tiêu cực.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CPVP UBND tỉnh;
- Website tỉnh, Website VP UBND tỉnh;
- Lưu VP1, VP2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Ngô Gia Tự